

Bản án số: 14 /2017/HSPT

Ngày: 06/3/2018

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

*Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tuấn Long.

+ *Các Thẩm phán:* Ông Trần Hữu Viên.

Bà Lê Thúy Phượng.

+ *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa:* Ông Phạm Bai - Kiểm sát viên.

Ngày 06/3/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 216/2017/TLPT-HS ngày 19/12/2017 đối với bị cáo Phan Hạnh A do có kháng cáo của bị cáo và của bị đơn dân sự đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2017/HS-ST ngày 16/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Khánh Hòa.

\* **Bị cáo có kháng cáo:**

**Phan Hạnh A** - Sinh năm 1974, tại thị xã C, Khánh Hòa. Nơi cư trú: Thôn D, xã E, thị xã C, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông F và bà G; vợ H; bị cáo có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:**

1. Ông Nguyễn Bảo I - Sinh năm 1967. Địa chỉ: Tổ dân phố K, phường L, thành phố B, tỉnh Khánh Hòa. Ông I có mặt tại phiên tòa.

2. Ông Nguyễn Đức M- Sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn N, xã O, huyện P, tỉnh Q. Ông M có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- **Bị đơn dân sự:** Công ty TNHH R. Địa chỉ: phường S, quận T, thành phố U.

Do bà Trần Thị V - Sinh năm 1967. Địa chỉ: phường X, quận Y, thành phố U - làm đại diện theo Giấy ủy quyền ngày 01/10/2017. Bà V có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 09 giờ 00 ngày 07/12/2016, Phan Hạnh A - là nhân viên của Công ty TNHH R - điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 43B-020.65 theo yêu cầu của Công ty R lưu thông trên Đại lộ Nguyễn Tất Thành theo hướng từ Cam Lâm đi Cam Ranh. Khi đến đoạn đường thuộc tổ dân phố Z, phường L, thành phố B, A điều khiển xe đi lán sang phần đường ngược chiều gây va chạm làm xảy ra tai nạn với xe ô tô biển kiểm soát 79C-022.73 do Nguyễn Đức M điều khiển đang lưu thông theo hướng ngược lại. Hậu quả tai nạn làm cho Nguyễn Đức M bị thương, xe ô tô 79C-022.73 bị hư hỏng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 06 ngày 13/01/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Đức M là 41%.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 06 ngày 11/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: Xe ô tô 79C-022.73 bị thiệt hại với tổng số tiền là **164.290.000đ** (một trăm sáu mươi bốn triệu hai trăm chín mươi ngàn đồng).

Bản án số 63/2017/HS-ST ngày 16/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Khánh Hòa áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 202; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội; Điều 604; Điều 605; Điều 608 và Điều 618 Bộ luật dân sự 2005. Xử phạt bị cáo Phan Hạnh A **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án; Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận một phần yêu cầu của người bị hại Nguyễn Bảo I, buộc Công ty TNHH R phải bồi thường thiệt hại với số tiền là **164.290.000đ**, tiền thiệt hại do phải thuê xe khác từ ngày 07/01/2017 đến ngày 14/3/2017 là **20.100.000đ**. Tổng cộng là **184.390.000đ**. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Lần lượt vào các ngày 24 và 30/11/2017, bị đơn dân sự Công ty TNHH R và bị cáo Phan Hạnh A đều có đơn kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo A, giảm cho bị cáo một phần hình phạt vì bị cáo đã bồi thường và được anh M bãi nại nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự cho bị cáo; không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của Công ty R, giữ nguyên phần quyết định của án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

**[1] Về thủ tục tố tụng:**

Kháng cáo của bị cáo và của bị đơn dân sự còn trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

**[2] Về nội dung:**

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Hạnh A đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản hiện trường, kết luận định giá, lời khai của người bị hại, vật chứng và các chứng cứ khác đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng hơn 09 giờ 00 phút ngày 07/12/2016, Phan Hạnh A điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 43B-020.65 lưu thông lấn sang phần đường ngược chiều gây tai nạn với xe ô tô 79C-022.73. Tai nạn xảy ra làm anh Nguyễn Đức M bị thương với tỷ lệ thương tật 41% và xe ô tô 79C-022.73 bị hư hỏng, thiệt hại qua định giá là 164.290.000đ. Tòa án nhân dân thành phố B đã xử phạt bị cáo Phan Hạnh A về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo điểm đ khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Phan Hạnh A: Bị cáo cho rằng việc xác định thương tích của người bị hại Nguyễn Đức M 41% là quá cao vì anh M chỉ điều trị thời gian ngắn. Ngoài ra, bị cáo đã bồi thường cho anh M số tiền **30.000.000đ** và được anh M bãi nại nhưng Tòa án B không xem xét cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cơ quan điều tra đã tiến hành trung cầu giám định tỷ lệ thương tật của anh Nguyễn Đức M và việc giám định đã được thực hiện theo đúng quy định của Luật giám định tư pháp. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo không khiếu nại hoặc yêu cầu giám định lại, do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đối với tình tiết bị cáo đã bồi thường cho anh M và được anh M bãi nại. Hội đồng xét xử xét thấy: Việc bị cáo bồi thường và được anh M bãi nại là có thật và phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự khi xem xét mức hình phạt là bất lợi cho bị cáo. Do vậy, cần chấp nhận phần kháng cáo này của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của nhà nước mà an tâm cải tạo.

**[4] Xét kháng cáo của bị đơn dân sự Công ty TNHH R.**

Công ty R cho rằng: Không có căn cứ để xác định lỗi gây ra tai nạn là của xe ô tô 43B-020.65; Bị cáo A tự ý ký vào Biên bản làm việc của Công an nên trách nhiệm bồi thường không thuộc Công ty R; Kết luận định giá xác định giá trị thiệt hại của xe ô tô 79C-022.73 là 164.290.000đ là không có cơ sở; Công ty R đã mua bảo hiểm cho xe ô tô 43B-020.65, Tòa án cấp sơ thẩm không mời Công ty bảo hiểm tham gia trong vụ án là ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty R.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra, tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, tại đơn kháng cáo và lời khai tại

phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Hạnh A điều xác định xe ô tô 43B-020.65 do bị cáo điều khiển đã lấn sang phần đường của xe ngược chiều và gây tai nạn với xe ô tô 79C-022.73. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với Bản ảnh hiện trường, Biên bản dựng lại hiện trường và các vật chứng khác. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định lỗi gây ra tai nạn trong vụ án này là của xe ô tô 43B-020.65.

Xe ô tô 43B-020.65 là tài sản và do Công ty R đứng tên sở hữu. Bị cáo A là người lao động của Công ty R theo Hợp đồng số 54 ngày 01/7/2016. Ngày 07/12/2016 bị cáo A điều khiển xe ô tô 43B-020.65 đón khách theo yêu cầu của Công ty R và đã gây tai nạn giao thông. Do vậy, Công ty R phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định tại các Điều 618, Điều 623 của Bộ luật dân sự 2005. Ngoài ra, việc Công ty R mua bảo hiểm cho xe ô tô 43B-020.65 là giao dịch dân sự riêng giữa Công ty R với Công ty bảo hiểm, không liên quan đến nội dung vụ án, do đó Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Công ty bảo hiểm vào tham gia tố tụng trong vụ án là có căn cứ.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu định giá phân thiệt hại của xe ô tô 79C-022.73, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự đã tiến hành định giá theo đúng những quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, Công ty R không có bất kỳ khiếu nại hoặc yêu cầu định giá lại. Chỉ sau khi xét xử sơ thẩm, Công ty R mới có yêu cầu định giá lại phân tài sản bị thiệt hại của xe ô tô 79C-022.73. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của Công ty R.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có cơ sở để chấp nhận toàn bộ kháng cáo của Công ty R.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét. Bị cáo không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm; bị đơn dân sự Công ty R phải nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Xét thấy hành vi của bị cáo Phan Hạnh A thuộc trường hợp quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự 1999. Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử bị cáo theo điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự 2015.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phan Hạnh A, sửa một phần bản án sơ thẩm.**

**Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn dân sự Công ty TNHH R.**

**Tuyên bố: Bị cáo Phan Hạnh A phạm tội “Vi phạm quy định về điều**

***khiểm phương tiện giao thông đường bộ”.***

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015; Áp dụng Điều 604; Điều 605; Điều 608; Điều 618 và Điều 623 của Bộ luật dân sự 2005; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Xử phạt bị cáo Phan Hạnh A 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

**2. Về trách nhiệm dân sự:**

Chấp nhận một phần yêu cầu của người bị hại Nguyễn Bảo I, buộc Công ty TNHH R phải bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Bảo I các khoản sau: Thiệt hại của xe ô tô 79C-022.73 là 164.290.000đ; Tiền thuê xe từ ngày 07/01/2017 đến ngày 14/3/2017 là 20.100.000đ. Tổng cộng là **184.390.000đ** (một trăm tám mươi bốn triệu ba trăm chín mươi ngàn đồng).

**Quy định chung:** Kể từ ngày ông Nguyễn Bảo I có đơn yêu cầu thi hành án mà Công ty TNHH R chưa thi hành xong số tiền phải bồi thường cho ông I. Hàng tháng, Công ty TNHH R còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**3. Bị cáo Phan Hạnh A không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.**

Công ty TNHH R phải nộp **300.000đ** tiền án phí dân sự phúc thẩm và **9.219.500đ** tiền án phí dân sự sơ thẩm.

**4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.**

**Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.**

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND TP. B;
- VKSND TP. B;
- Công an TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tuấn Long**